

Bản án số: 48/2019/HSST

Ngày: 07/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Võ Thanh Nga

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thủy Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Kim H**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 03/7/1991 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi ĐKHKTT: 68/5 đường B, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; học vấn: 01/12; nghề nghiệp: buôn bán hàng rong; con ông Lưu Kim M, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; vợ, con: Không; tiền án: Không; tiền sự: ngày 14/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 27/01/2017 (Quyết định số 296/QĐ-TA ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân Quận 8, TP. Hồ Chí Minh) và ngày 20/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 22/11/2018 (Quyết định số 71/QĐ-TA ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh); nhân thân: Ngày 06/02/2010, bị Công an xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đã đóng phạt ngày 06/02/2010 và ngày 13/01/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 16/5/2013; Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 29/3/2019 “có mặt”.

+ *Người bị hại:*

Ông Lê Quốc C, sinh năm 1986 “vắng mặt”

Địa chỉ: 289/29 đường V, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/01/2019, Lưu Kim H đi bộ vào nhà số 289/29 đường V, Phường 2, Quận 4 tìm gặp một người bạn. Khi đến địa chỉ trên, H thấy cửa phía trước nhà đang đóng nên đi qua cửa sắt bên hông căn nhà, cửa có gài chốt nhưng không khóa nên H dùng tay mở chốt và đẩy cửa đi vào bên trong hẻm rồi vào nhà bằng cửa sau. Khi vào bên trong nhà, H thấy không có ai và thấy có 01 chiếc xe đạp hiệu Asama màu đỏ của ông Lê Quốc C đang dựng sát vách cửa ra vào nên nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, H dùng 02 tay cầm phần cổ xe và yên xe nhấc xe quay đầu hướng ra cửa, rồi đẩy ra phía cửa ra vào được khoảng 2-3 mét thì ông Lê Quốc C, Phạm Phương L đang ở trên lầu nghe có tiếng động nên chạy xuống. H nghe có tiếng bước chân từ trên lầu và có tiếng tri hô “trộm, trộm”, sợ bị phát hiện nên H trốn vào góc phải bên cửa chính, cạnh nơi đang dựng xe máy để trốn, ông Lê Quốc C, Phạm Phương L từ trên lầu đi xuống thấy vị trí xe đạp để cạnh bức tường bên trái (hướng cửa chính nhìn từ ngoài vào) đã bị dịch chuyển dất ra gần cửa chính, anh C và anh L bật đèn nhà lên thì phát hiện H đang trốn ở góc phải bên cửa chính. Sau đó, ông Lê Quốc C, Phạm Phương L giao H và xe đạp trên cho Công an Phường 2, Quận 4 làm rõ sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 xe đạp thể thao 640-FI2601 hiệu Asama màu đỏ, số khung 180901850 mua ngày 16/10/2018, đã qua sử dụng, có giá trị: 2.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Kim H khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Vật chứng vụ án: 01 xe đạp thể thao 640-FI2601 hiệu Asama màu đỏ, số khung: 180901850, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho ông C là chủ sở hữu, ông Lê Quốc C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 20/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Lưu Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Kim H đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lê Quốc C đúng như nội dung cáo trạng truy tố; Về phần dân sự: ông Lê Quốc C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Lưu Kim H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai tháng tù); miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; về vật chứng vụ án: không có gì giải quyết; Về phần

dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 10/01/2019 tại nhà số 289/29 đường V, Phường 2, Quận 4, Lưu Kim H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp thể thao 640-FI2601 hiệu Asama màu đỏ của ông Lê Quốc C, có trị giá 2.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lưu Kim H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương. Xét bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 02 lần bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo đã chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc của Quyết định sau cùng vào ngày 22/11/2018; bị cáo có nhân thân xấu: 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 01 lần bị Tòa án kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong các Quyết định hành chính, bản án nêu trên, bị cáo không thay đổi mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc xử phạt tương xứng tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo có trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế có khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp thể thao 640-FI2601 hiệu Asama màu đỏ, số khung: 180901850, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho ông Lê Quốc C là chủ sở hữu nên không có gì để giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Kim H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt Lưu Kim H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhân:

. Bị cáo	(1)
. Người tham gia tố tụng	(1)
. CA TPHCM (PC 53)	(1)
. TAND TP.HCM	(1)
. Sở Tư pháp TP.HCM	(1)
. VKSND Q4	(2)
. CA Q4	(2)
. THADS Q4	(1)
. THAHS Q4	(3)
. Lưu VP - hồ sơ.	(2)

**TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕU SÕ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thanh Thảo